

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**

Ngày **21/01/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Y R, sinh năm 1984 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn Kon Tum Kơ Nâm, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: **Làm nông**; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Druh và bà Y TeRa. Bị cáo sống chung như vợ chồng với A Hason; có 10 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh ngày 06 tháng 10 năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Bản án số 04/2008/HS-ST ngày 30/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xử phạt 15 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 11/2010/HSST ngày 21/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Y R phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 15/7/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Y Th, sinh năm 1982 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: **Làm nông**; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Thúc (A Thút, đã chết) và bà Y Hưng (Y Hương). Bị cáo sống chung như vợ chồng với A Mân; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bản án số 04/2008/HS-ST ngày 30/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xử phạt 24 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2021 đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và anh Lê Ngọc Tú, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị Hồng có mặt; anh Tú vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1974; trú tại: 595 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Chị Y L, sinh năm 1999.

3. Chị Y H, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

4. Chị Y K, sinh năm 1957; trú tại: Thôn Pleigroi, xã Chuh Veng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

5. Chị Y B, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

6. Chị Võ Thị M, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Tân Lập, xã Ia Khuol, huyện Chư Pả, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Bà Y T, sinh năm 1953.

8. Ông A D, sinh năm 1950.

Cùng trú tại: Thôn Kon Tum Kơ Nâm, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

9. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2021, trong khi đi nhặt phế liệu, Y R đề ý nhà chị Nguyễn Thị H thường xuyên đi vắng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sáng ngày 12/7/2021, Y R rủ Y Th giả đi nhặt phế liệu để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ 34 phút cùng ngày, Y Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-07256 chở Y R đến nhà chị Nguyễn Thị H (tại Thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô), dùng tay gỡ rào lưới B40, dùng áo lao động của chủ nhà che mắt camera an ninh và giật cửa sau để đột nhập vào nhà

Vào trong nhà, Y R lấy một tấm chăn trùm lên người mục đích tránh bị camera quay lại để ngắt cầu dao điện, vô hiệu hóa hệ thống camera rồi cả hai cùng lục lọi tìm tài sản. Khi đến phòng ngủ thứ hai, Y Th dùng một cây sắt cạy bung khóa cửa, phát hiện trong góc phòng có 01 két sắt cắm sẵn chìa khóa, nhưng trong két có một ngăn nhỏ phía trên bị khóa. Y Th tiếp tục sử dụng một con dao lấy dưới bếp để cạy phá khóa, lấy 109.000.000 đồng; 04 chiếc nhẫn; 01 chiếc lắc tay; 04 sợi dây chuyền và 03 mặt dây chuyền bằng vàng, rồi cùng với Y R về khu vực phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum chia tài sản trộm cắp. Y Th được chia 69.500.000 đồng, Y R được chia 39.500.000 đồng và toàn bộ số vàng.

Sau khi chia tài sản trộm cắp, ngoài việc tiêu xài cá nhân và trả nợ thì Y Th gửi bà Y H (là cô họ) 30.000.000 đồng, gửi chị Y L (con dâu) 20.000.000 đồng nhờ giữ hộ và cất 10.500.000 đồng trong người. Y R trả nợ cho Y Th 2.500.000 đồng, đồng thời mang toàn bộ số vàng bán cho tiệm vàng Đăng Khánh (đường Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum) do bà Trần Thị Hồng H làm chủ được số tiền 59.560.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1416/C09C-Đ2 ngày 15/11/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định 04 chiếc nhẫn; 01 chiếc lắc tay; 04 sợi dây

chuyên và 03 mặt dây chuyên có hàm lượng kim loại vàng trung bình là 61%, 68%, 98% với **các khối lượng khác nhau**.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk Tô xác định: Toàn bộ số vàng mà Y Th, Y R trộm cắp trị giá 62.006.025 (sáu mươi hai triệu, không trăm linh sáu nghìn, không trăm hai mươi lăm) đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk Tô xác định: 01 ổ khóa màu đen, 01 khuy khóa cửa bằng kim loại mà Y Th, Y R gây thiệt hại trị giá: 84.000 (tám mươi tư nghìn) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Y Th, Y R về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y Th, Y R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y Th từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Y R từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, **người tham gia tố tụng** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người tham gia tố tụng **vắng mặt** tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Bị cáo Y R đi nhặt phế liệu, biết được vợ chồng chị Nguyễn Thị H thường xuyên đi vắng nên đã rủ Y Th đi trộm cắp. Khoảng 12 giờ 34 phút ngày 12/7/2021, Y Th và Y R đã gỡ rào lưới B40, cạy cửa vào nhà chị Hồng, vô hiệu hóa các camera, dùng vật dụng trong nhà để cạy cửa và phá khóa ngăn bên trong của kết sắt lấy tài sản gồm: 109.000.000 đồng; 04 chiếc nhẫn; 01 chiếc lắc tay; 04 dây chuyền và 03 mặt dây chuyền, **có tổng khối lượng 14,835 chỉ vàng, hàm lượng 61%, 68% vàng và 4 chỉ vàng, hàm lượng 98% vàng**, tổng giá trị vàng là 62.006.025 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là **171.006.025 đồng**. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, không có tổ chức, trong đó: Bị cáo Y R với vai trò là người tổ chức, rủ rê bị cáo Y Th và cũng là người thực hành tích cực, đã cúp cầu dao điện trong nhà để vô hiệu hóa camera, lục tìm tài sản, hỗ trợ cho bị cáo Y Th trong việc phá cửa và ngăn đựng tài sản trong kết sắt. Bị cáo Y Th là người thực hành tích cực, trực tiếp gỡ rào lưới B40 phía sau nhà để đột nhập, tiến hành che mắt camera, cạy cửa và ngăn đựng tài sản bên trong kết sắt, trực tiếp lấy tài sản. Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo Y R nghiêm trọng hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Y Th.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo đều đã bị kết án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội trộm cắp. Vì vậy, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục

và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Y R và Y Th có nhân thân xấu. Bị cáo Y R đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Y Th đã 01 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Y R, thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài số tài sản trộm cắp đã thu hồi được thì bị hại là chị Nguyễn Thị H còn khai mất thêm 01 chiếc nhẫn vàng khoảng 01 chỉ để chung với số trang sức bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không có căn cứ để chứng minh sự việc trên.

Đối với chị Trần Thị Hồng H, quá trình điều tra đã được bị cáo bồi thường số tiền mua vàng nên không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa vắng mặt, nếu có yêu cầu bồi thường thì giải quyết bằng vụ việc dân sự.

[8] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-072.56, nhãn hiệu HECMEC, màu sơn xanh là phương tiện các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản của ông A Druh (bố của Y R). Y R sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp ông A Druh không biết.

- 01 thanh kim loại màu đen; 01 con dao; 01 ổ khóa màu đen, móc khóa màu trắng; 02 hộp nhựa màu đỏ bên trên có chữ “K-Ngọc”; số tiền 108.200.000 đồng; 04 chiếc nhẫn, 01 chiếc lắc tay, 04 dây chuyền và 03 mặt dây chuyền.

Xét các vật chứng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông A Druh, bà Nguyễn Thị H và Trần Thị Hồng H là đúng pháp luật.

[9] Đối với các vấn đề có liên quan:

Đối với chị Trần Thị Hồng H (chủ tiệm vàng Đăng Khánh) là người đã mua số vàng mà bị cáo Y R trộm cắp. Chị Y H, chị Y L là những người giữ hộ một phần tiền trộm cắp cho Y Th. Chị Y Kìt, chị Y Biên, chị Võ Thị My, anh Trần Văn Phẩm, bà Y Tera là những người mà bị cáo Y R dùng tiền trộm cắp để trả nợ và mua thực phẩm, nhưng không biết được nguồn gốc số vàng, tiền là tài sản trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm.

Đối tượng tên thường gọi là Còi mà Y R và Y Th dùng số tiền trộm cắp để trả nợ. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, đồng thời theo lời khai của Y R và Y Th khi trả tiền thì đối tượng này hoàn toàn không biết về nguồn gốc số tiền trên nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Y R và Y Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y R **03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 15/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Y Th **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/7/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y R và Y Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn)

đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Tô;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đắk Tô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Tô;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình